

**THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN
KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023 (BỔ SUNG LẦN 6)**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2023 của UBND tỉnh)

I. THUYẾT MINH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 19/11/2023 về việc phê duyệt kinh phí chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đối với đối tượng tinh giản biên chế đợt nghỉ 01/11 và đợt nghỉ 01/12 năm 2023, cụ thể:

a. Về đối tượng:

Tổng số đối tượng được hỗ trợ kinh phí là 03 người (Nghỉ hưu trước tuổi: 02 người; Thôi việc ngay: 01 người), thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

b. Về kinh phí:

Tổng kinh phí thực hiện chi trả chính sách là **404,307 triệu đồng**, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện chi trả chính sách theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đợt nghỉ 01/11 và đợt nghỉ 01/12 năm 2023 (phần ngân sách tỉnh cấp bổ sung) là 404,307 triệu đồng, bao gồm:

+ UBND huyện Chợ Đồn: 110,743 triệu đồng.

+ UBND huyện Ngân Sơn: 276,194 triệu đồng.

+ UBND huyện Na Rì: 17,37 triệu đồng.

c. Nguồn kinh phí phân bổ: Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh năm 2023.

2. Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ của UBND huyện Bạch Thông, Ba Bể:

Đối với dự toán năm 2023, quỹ lương của các huyện, thành phố đã được tính toán căn cứ trên cơ sở số biên chế được giao, số biên chế thực tế có mặt theo bảng lương tại thời điểm tháng 9 năm 2022 của từng đơn vị (có tính thêm hệ số nâng lương theo ngạch, bậc đến hết tháng 12/2022), đảm bảo đủ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho các đơn vị, địa phương năm 2023 theo mức lương 1.490.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, theo báo cáo của UBND huyện Bạch Thông thì huyện hiện đang thiếu kinh phí chi trả phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ với số tiền là

3.661,685 triệu đồng. Nguyên nhân dẫn đến việc thiếu kinh phí là do tại thời điểm tháng 9/2022, khi xây dựng dự toán năm 2023, UBND huyện Bạch Thông chưa kịp thời ban hành hết các quyết định về việc hưởng chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ cho các viên chức là giáo viên công tác tại các trường học thuộc địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn tại huyện, trong khi nhiều đối tượng theo quy định phải được hưởng từ trước thời điểm đó, do đó tại bảng lương tháng 9/2022 của các đơn vị chưa bao gồm các loại phụ cấp này dẫn đến kinh phí tính bố trí trong dự toán năm 2023 cho huyện thấp hơn so với nhu cầu thực tế. Hiện tại, nguồn cải cách tiền lương năm 2023 của huyện đã dành một phần để bố trí cho các đơn vị để thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2023 theo mức lương 1.800.000 đồng/tháng, số còn dư chưa phân bổ là khoảng 02 tỷ đồng, trong đó dự kiến còn phải dành để tiếp tục bố trí cho một số đơn vị nguồn thực hiện cải cách tiền lương do tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng/tháng, do đó không đủ nguồn để bố trí thực hiện chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ (kinh phí truy lĩnh từ năm 2021 đến nay cho các đối tượng còn thiếu).

Đối với huyện Ba Bể, theo báo cáo hiện nay huyện đang thiếu nguồn để bố trí cho các đối tượng có hệ số phụ cấp thu hút, phụ cấp lâu năm tăng so với hệ số Sở Tài chính đã xác định tại thời điểm 9/2022, với số tiền là 210,613 triệu đồng.

Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Bạch Thông và UBND huyện Ba Bể, đối chiếu với Bảng lương, giấy rút dự toán theo thực tế của từng đơn vị và các Quyết định hưởng chính sách của các cá nhân, kết quả thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ của 02 huyện như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Số UBND huyện đề nghị	Số sau khi thẩm định	Ghi chú
Tổng số	3.872,298	3.196,323	
I. Huyện Bạch Thông	3.661,685	3.000,944	
1. Phụ cấp thu hút; phụ cấp công tác lâu năm; phụ cấp ưu đãi theo nghề	3.019,895	3.000,944	
2. Trợ cấp lần đầu	269,400		UBND huyện tự bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương còn dư tại huyện để thực hiện
3. Trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng hoặc khi nghỉ hưu	372,400		
II. Huyện Ba Bể	210,613	195,379	
Phụ cấp thu hút; phụ cấp công tác lâu năm; phụ cấp ưu đãi theo nghề	210,613	195,379	

Như vậy, số nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP còn thiếu đề nghị phân bổ cho UBND huyện Bạch Thông và Ba Bể năm 2023 là 3.196,323 triệu đồng.

(chi tiết theo Biểu số 01 kèm theo)

3. Kinh phí thực hiện một số chính sách an sinh xã hội và các chính sách cho giáo viên năm 2023 còn thiếu trên địa bàn tỉnh:

Tại thời điểm xây dựng dự toán năm 2023, trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội (ASXH) của các đơn vị, địa phương, đồng thời căn cứ trên dự toán Bộ Tài chính giao trong cân đối cho Tỉnh năm 2023, UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí cho các đơn vị, địa phương đảm bảo cơ bản đáp ứng theo nhu cầu đề xuất. Tuy nhiên do trong năm có sự tăng, giảm về số đối tượng được hưởng chính sách dẫn đến tình trạng hiện nay một số huyện còn thiếu kinh phí để chi trả cho các đối tượng theo quy định, cụ thể như sau:

a) Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ:

Qua rà soát hiện nay có 02 đơn vị còn thiếu kinh phí thực hiện chính sách, gồm: UBND huyện Na Rì và Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Nhu cầu kinh phí năm 2023: 25.047,106 triệu đồng.
- Kinh phí năm 2023 đã bố trí: 23.844 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu để thực hiện chính sách: 1.203,106 triệu đồng.

b) Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ:

Qua rà soát hiện nay có 02 đơn vị còn thiếu kinh phí thực hiện chính sách, gồm: UBND huyện Chợ Mới và UBND huyện Pác Nặm, cụ thể:

- Nhu cầu kinh phí năm 2023: 28,542 triệu đồng.
- Kinh phí năm 2023 đã bố trí: 5,364 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu để thực hiện chính sách: 23,178 triệu đồng.

c) Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ:

Qua rà soát hiện nay có 05 đơn vị còn thiếu kinh phí thực hiện chính sách, gồm UBND các huyện: Ba Bể, Na Rì, Ngân Sơn, Pác Nặm và Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Nhu cầu kinh phí năm 2023: 76.517,991 triệu đồng.
- Kinh phí năm 2023 đã bố trí: 74.453 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu để thực hiện chính sách: 2.064,991 triệu đồng.

d) Chính sách hỗ trợ đối với trường phổ thông có học sinh bán trú theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh Bắc Kạn:

Qua rà soát hiện nay có 01 đơn vị còn thiếu kinh phí thực hiện chính sách, gồm UBND huyện Pác Nặm, cụ thể:

- Nhu cầu kinh phí năm 2023: 1.283,751 triệu đồng.
- Kinh phí năm 2023 đã bố trí: 1.183 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu để thực hiện chính sách: 100,751 triệu đồng.

e) Chính sách Học bổng cho học sinh dân tộc nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/05/2009 của Liên Bộ: Bộ Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Nhu cầu kinh phí năm 2023: 22.497,288 triệu đồng.
- Kinh phí năm 2023 đã bố trí: 21.128 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu để thực hiện chính sách: 1.369,288 triệu đồng.

g) Kinh phí hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 9/11/2015 của Chính phủ cho các đối tượng chưa được chi trả từ năm 2016 đến nay và các đối tượng mới phát sinh năm 2023:

Qua rà soát hiện nay có 03 đơn vị còn thiếu kinh phí thực hiện chính sách, gồm UBND các huyện: Bạch Thông, Na Rì và Thành phố Bắc Kạn, cụ thể:

- Nhu cầu kinh phí năm 2023: 3.410,992 triệu đồng.
- Kinh phí năm 2023 đã bố trí: 879 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu để thực hiện chính sách: 2.531,992 triệu đồng.

Trong đó đối với UBND huyện Bạch Thông đề nghị bố trí kinh phí cho các đối tượng từ năm 2016 đến năm 2021 chưa được chi trả. Nguyên nhân của việc chậm bố trí kinh phí theo báo cáo của UBND huyện như sau:

Căn cứ Công văn số 122/SGDĐT-TCĐT ngày 22/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn về việc phúc đáp Công văn số 04/CV-GDĐT ngày 07/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bạch Thông về triển khai thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật quy định tại Khoản 2 điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP (hiện nay là Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 9/11/2015 của Chính phủ), UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tiến hành rà soát, thống kê số giáo viên trực tiếp dạy người khuyết tật thuộc diện được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp dạy người khuyết tật quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/NĐ-CP với tổng số người là 289 người với tổng nhu cầu là 1.429,473 triệu đồng. Tuy nhiên, do dự kiến nhu cầu kinh phí chi trả vượt khả năng cân đối của huyện nên đến nay huyện vẫn chưa phê duyệt danh sách giáo viên được hưởng. Năm 2021, huyện đã được UBND tỉnh bố trí: 332,340 triệu đồng, số kinh phí còn thiếu là 1.097,133 triệu đồng đề nghị xin cấp bổ sung, cụ thể như sau:

- Năm học 2016-2017: 71,345 triệu đồng.
- Năm học 2017-2018: 195,769 triệu đồng.

- Năm học 2018-2019: 114,956 triệu đồng.
- Năm học 2019-2020: 351,917 triệu đồng.
- Năm học 2020-2021: 363,146 triệu đồng.

Do hiện nay, số kinh phí UBND tỉnh đã bố trí cho huyện để thực hiện chính sách năm học 2022-2023 còn dư tại huyện là 1,393 triệu đồng. Như vậy, số kinh phí còn thiếu đề nghị cấp bổ sung là 1.095,74 triệu đồng (=1.097,133 triệu đồng -1,393 triệu đồng).

Đối với 2 đơn vị còn lại là UBND huyện Na Rì và Thành phố Bắc Kạn: nhu cầu kinh phí do phát sinh đối tượng năm 2023, tổng nhu cầu là 1.436,252 triệu đồng. Trong đó: UBND huyện Na Rì chưa được giao dự toán đầu năm để thực hiện chính sách (*do hàng năm khi đến kết thúc năm các trường mới tổng hợp nhu cầu kinh phí, do đó tại thời điểm xây dựng dự toán đầu năm với Sở Tài chính UBND huyện chưa có số liệu tổng hợp và đề nghị bố trí kinh phí kịp thời*); Thành phố Bắc Kạn phát sinh thêm khoảng 500 triệu đồng so với dự toán được giao đầu năm.

h) Kinh phí bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp sự nghiệp giáo dục của UBND huyện Na Rì:

Căn cứ quy định Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Theo đó đến thời điểm cuối tháng 10/2023, UBND huyện đã tổ chức họp rà soát, ban hành quyết định xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dẫn đến chênh lệch hệ số lương và một số khoản phụ cấp, đóng góp đối với 02 tháng cuối năm 2023 (tháng 11, tháng 12) so với hệ số lương, phụ cấp, các khoản đóng góp đã được Sở Tài chính thẩm định, giao dự toán đầu năm. Số kinh phí còn thiếu là 656,727 triệu đồng.

Từ các nội dung trên, số kinh phí còn thiếu để thực hiện một số chính sách an sinh xã hội trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo và các chính sách cho giáo viên phải bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố năm 2023 là **7.950,033 triệu đồng**.

(chi tiết theo Biểu số 02, Phụ lục số 02, 02a, 02b, 02c kèm theo)

4. Kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2023

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng; Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của chính phủ.

Trong năm 2023, trên các cơ sở quy định của Chính phủ tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 50/2023/TT-BTC, Sở Tài chính đã rà soát, tổng hợp nguồn và nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của các cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

- Nhu cầu kinh phí thực hiện Cải cách tiền lương năm 2023 là 291.172 triệu đồng.
- Nguồn kinh phí thực hiện Cải cách tiền lương còn dư tại các cơ quan, đơn vị, địa phương là 146.397 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu đề nghị bổ sung từ ngân sách tỉnh là 144.775 triệu đồng.

Do nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương¹ của tỉnh không đủ để bố trí theo nhu cầu kinh phí nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo gửi Bộ Tài chính về nguồn và nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 của tỉnh. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa thẩm định và cấp bổ sung kinh phí thực hiện tiền lương năm 2023 cho tỉnh.

Để kịp thời chi trả tiền lương và một số khoản phụ cấp tăng thêm năm 2023 theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên toàn tỉnh, sau khi tính toán, cân đối các nguồn kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 cho các đơn vị, địa phương 65.687 triệu đồng từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh. Riêng đối kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP của Chính phủ 79.088 triệu đồng, do chưa bố trí được nguồn kinh phí đảm bảo nên UBND tỉnh sẽ phân bổ sau khi được Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí đảm bảo theo đúng quy định.

(chi tiết theo Biểu số 03 kèm theo)

5. Kinh phí ngân sách nhà nước phải đảm bảo để Trường Chính trị tỉnh thực hiện phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong năm 2023

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí cho Trường Chính trị tỉnh để đảm bảo hoạt động thường xuyên và thực hiện nhiệm vụ với số tiền là 5.287 triệu đồng gồm: Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên là 4.333 triệu đồng, kinh phí thực hiện nhiệm vụ là 954 triệu đồng tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 (thời điểm giao dự toán nêu trên đơn vị chưa được giao tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ).

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn tham mưu phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2023-2025 (tại Tờ trình số 217/TTr-STC ngày 16/11/2023 của Sở Tài chính). Trong đó, cơ quan chuyên môn đề xuất mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên của Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2025 là: 1%, theo đó, Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn

¹ Nguồn kinh phí thực hiện CCTL của tỉnh còn dư là: 77.646 triệu đồng. Trong đó, Nguồn CCTL năm 2023 còn dư là: 43.953, Nguồn CCTL năm trước chuyển sang là: 33.693 triệu đồng

được phân loại là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị sự nghiệp công có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên dưới 10%). Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm 2023, năm đầu thời kỳ ổn định giai đoạn 2023-2025 của đơn vị là 4.555,185 triệu đồng (số kinh phí này chưa trừ tiết kiệm 12% chi hoạt động theo định mức 82,68 triệu đồng).

Như vậy, với số kinh phí được giao tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh là 4.333 triệu đồng so với số kinh phí ngân sách nhà nước phải đảm bảo nêu trên, số kinh phí ngân sách nhà nước còn cần bố trí cho Trường Chính trị tỉnh là 139,505 triệu đồng (4.555,185 triệu đồng - 4.333 triệu đồng - 82,68 triệu đồng). Do đó, để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Trường Chính trị tỉnh từ nay đến hết năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí từ nguồn sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023 cho Trường Chính trị số tiền là 139,505 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 4 kèm theo)

II. THUYẾT MINH VỀ NGUỒN KINH PHÍ PHÂN BỐ

- Nguồn cải cách tiền lương tỉnh điều hành:

+ Tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND của HĐND tỉnh nguồn thực hiện cải cách tiền lương tỉnh điều hành năm 2023 chưa phân bổ là 47.621 triệu đồng. Số đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương (Tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/4/2023, Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 5/6/2023, Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 01/8/2023, Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh) là 3.667,706 triệu đồng, theo đó đến nay nguồn thực hiện cải cách tiền lương tỉnh điều hành năm 2023 còn lại chưa phân bổ là 43.953,294 triệu đồng.

+ Nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 33.693,056 triệu đồng.

Như vậy, nguồn cải cách tiền lương tỉnh điều hành năm 2023 đến nay còn lại, chưa phân bổ là 77.646,35 triệu đồng.

- Nguồn sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023:

Tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND nguồn thực hiện cải cách tiền lương tỉnh điều hành năm 2023 chưa phân bổ là 209.813 triệu đồng. Số đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương (Tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 10/3/2023, Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/4/2023, Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 5/6/2023, Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh) 107.020,43 triệu đồng, nguồn bổ sung do thu hồi các nhiệm vụ chi hết thời hạn thanh toán năm 2022 từ UBND các huyện, thành phố về nguồn sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề tỉnh là 14.729,727 triệu đồng, như vậy nguồn sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023 đến nay chưa phân bổ là 117.522,297 triệu đồng.

Trên cơ sở các nguồn kinh phí chưa phân bổ nêu trên, UBND tỉnh đề xuất phân bổ và giao dự toán tổng số tiền 77.377,168 triệu đồng (*Bảy mươi bảy tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) cho các đơn vị, địa phương để

thực hiện nhiệm vụ từ các nguồn như sau:

1. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn cải cách tiền lương năm 2023 với số tiền 404,307 triệu đồng (*Bốn trăm linh bốn triệu ba trăm linh bảy nghìn đồng*) để thực hiện chi trả chính sách theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đối với đối tượng tinh giản biên chế đợt nghỉ 01/11 và đợt nghỉ 01/12 năm 2023, gồm:

- + UBND huyện Chợ Đồn: 110,743 triệu đồng.
- + UBND huyện Ngân Sơn: 276,194 triệu đồng.
- + UBND huyện Na Rì: 17,37 triệu đồng.

2. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023 với số tiền 3.196,323 triệu đồng (*Ba tỷ một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*) cho UBND huyện Bạch Thông và UBND huyện Ba Bể để thực hiện chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

3. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023 với số tiền là 7.950,033 triệu đồng (*Bảy tỷ chín trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng*) cho Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố để thực hiện một số chính sách an sinh xã hội trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và các chính sách cho giáo viên.

4. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh năm 2023 với số tiền là 65.687 triệu đồng (*Sáu mươi lăm tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu đồng*) cho các đơn vị, địa phương để thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2023, trong đó:

- Từ nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 33.693,056 triệu đồng.

- Từ nguồn cải cách tiền lương năm 2023 là 31.993,944 triệu đồng

5. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023 với số tiền là 139,505 triệu đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*) cho Trường Chính trị tỉnh thực hiện phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong năm 2023./.